TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HNGĐ -ST
Ngày: 14 - 4 - 2025

"V/v: Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc
Ông Nguyễn Hữu Thiện

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương Giang – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐ-ST ngày 12/02/2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Ngọc T, sinh năm 1994

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ hiện nay: T, T, thành phố Đ, Đài Loan. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2024 bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Ngọc T có quá trình yêu nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10/3/2016 là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình anh T, tình cảm vợ chồng đầm ấm, hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quản điểm sống. Năm 2022 anh T đi làm ăn tại Đài Loan. Thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc với nhau để thăm hỏi, động viên. Khoảng hơn 1 năm sau thì anh T ít liên lạc, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên muốn được ly hôn với anh T;

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Đoàn Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 02/3/2017 và Đoàn Nguyễn Anh Q, sinh ngày 10/01/2019, hiện nay đang ở với chị. Sau ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 2 con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000đ/tháng đến khi con đủ 18 tuổi;

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn thông qua Đ tại Đài Loan và gửi trực tiếp theo địa chỉ của bị đơn; thực hiện việc đăng thông báo và niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng không nhận được phản hồi của bị đơn. Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thực hiện việc đăng trên kênh của Ban đối ngoại VOV5 Đ1 và trên Cổng thông tin điện tử của hệ thống Tòa án nhưng không có kết quả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 ,83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Đoàn Ngọc T; giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh Đoàn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung một tháng 2.000.000 đồng/01 con chung cho đến khi các con trưởng thành; về tài sản chung không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật, buộc bị đơn chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997 - Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đối với Anh Đoàn Ngọc T, sinh năm 1994 - Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ hiện nay: T, T, thành phố Đ, Đài Loan; Do hiện nay bị đơn anh Đoàn Ngọc T đang ở nước ngoài nên căn cứ khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 476 BLTTDS Toà án thụ lý vụ án theo thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án tiến hành uỷ thác tư pháp cho Văn phòng Kinh tế - Văn hoá Đ - Đài Loan để uỷ thác tư pháp đối với anh Đoàn Ngọc T; Ngày 16/9/2024 Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã nhận được Công điện số 446 – 2024/CĐ-LS ngày 11/9/2024 của Văn phòng Kinh tế - Văn hoá Đ - Đài Loan với nội dung đã nhận hồ sơ và thực hiện tống đạt/đăng thông báo/niêm yết thông báo theo yêu cầu của Toà án đối với anh Đoàn Ngọc T; Ngày 02/2/2025 Toà án đã ban hành văn bản số 268/CV-DS về việc yêu cầu Ban Đối ngoại (VOV5) Đ1 đăng

tin thông báo đối với anh Đoàn Ngọc T. Tại số báo ngày 17/02/2025, Đ1 – Ban đối ngoại đã đăng thông báo đối với anh Đoàn Ngọc T;

Tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H, bị đơn anh Đoàn Ngọc T đều vắng mặt (chị H có đơn xin xét xử vắng mặt), căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 5 Điều 477 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đoàn Ngọc T có quá trình yêu nhau và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10/3/2016 trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T, chị H về sống chung với gia đình mẹ anh T được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Năm 2022 anh T đi làm ăn tại Đài Loan, thời gian đầu có liên lạc, nhưng sau đó anh không liên lạc nửa, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hội đồng xét xử thấy tình cảm anh chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Đoàn Ngọc T.

2.2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 02/3/2017 và Đoàn Nguyễn Anh Q, sinh ngày 10/01/2019. Sau khi ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi 2 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/1 con chung cho đến khi các con trưởng thành. Xét thấy, hiện tại hai con đang ở với chị H, anh T đang ở nước ngoài, việc giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần cho các con, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu này của chị H.

2.3. Về quan tài sản chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

[3]. Về chi phí tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ và chi phí tố tụng hết 6.500.000đ đồng nên cần buộc chị H chịu toàn bộ chi phí tố tụng (chị H đã nộp đủ).

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, anh Đoàn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

[5] Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Đoàn Ngọc T có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 3 Điều 474, điểm c khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81,

Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thi Thu H1 và anh Đoàn Ngọc T

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H, xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Đoàn Ngọc T.

3. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung là Đoàn Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 02/3/2017 và Đoàn Nguyễn Anh Q, sinh ngày 10/01/2019 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh Đoàn Ngọc T đóng góp tiền nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng, kể từ tháng 5/2025, lần lượt cho đến khi các con trưởng thành(18 tuổi).

Anh Đoàn Ngọc T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0004932 ngày 07/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình và 6.500.000 đồng chi phí tố tụng (chị H đã nộp đủ tiền án phí và chi phí tố tụng).

Anh Đoàn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; anh Đoàn Ngọc T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Sơn, tx Ba Đồn;
- UBND xã Liên Trường, h. Q Trạch;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Văn Dương